

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ LÁCH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 355/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/09/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Thanh Sáng

2. Ông Nguyễn Văn Hôn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 08 năm 2024 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Phạm Nguyễn Khánh U**, sinh năm: 1997; địa chỉ: số nhà B khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: **Ông Tô Quyết T**, sinh năm: 1995; địa chỉ: số nhà D ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà U có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông T vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 31/07/2024, văn bản trình bày ý kiến ngày 14/08/2024, nguyên đơn bà Phạm Nguyễn Khánh U trình bày:

Bà U và ông T tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 10 tháng 6 năm 2022. Sau khi kết hôn, thời gian đầu bà U và ông T sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bà U và ông T đã ly thân từ tháng 01/2023. Nay bà U nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà U được ly hôn với ông T. Bà U không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Bà U và ông T có 01 người con chung là cháu Tô Ngọc Khánh V, sinh ngày 21 tháng 03 năm 2022. Hiện nay cháu V đang sống cùng bà U tại địa chỉ: số B khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre. Khi ly hôn, bà U yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi người con chung là cháu Tô Ngọc Khánh V, bà U không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà U trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà U trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 28/08/2024, bà U có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Phía bị đơn ông Tô Quyết T đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các giấy mời của Tòa án và đã được triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt, cũng không có văn bản trình bày ý kiến nên không có phần trình bày của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà U đối với ông T.

Về con chung: giao con chung tên Tô Ngọc Khánh V1, sinh ngày 21/03/2022 cho bà U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà U không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà U trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà U trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Nguyễn Khánh U có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Tô Quyết T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà U, ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy bà U và ông T tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre vào năm 2022. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà U cho rằng trong thời gian chung sống với nhau bà U nhận ra cuộc sống hôn nhân của hai người không hạnh phúc do bất đồng quan điểm. Trong cuộc sống thường xuyên mâu thuẫn trong gia đình dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, bà U và ông T sống ly thân từ tháng 01/2023 đến nay. Bà U xác định đã không còn tình cảm với ông T nên xin được ly hôn với ông T. Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “... Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình...”. Đối chiếu với quy định trên thì giữa bà U và ông T đã có xảy ra mâu thuẫn, gia đình không còn hạnh phúc, tình nghĩa vợ chồng không còn. Đối với ông T, từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải cho ông T nhưng ông T vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Qua đó cũng thể hiện việc ông T không mong muốn được hòa giải đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà U và ông T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà U là phù hợp với qui định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Ghi nhận việc bà U không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[3] Về con chung: bà U và ông T có 01 người con chung là cháu Tô Ngọc Khánh V1, sinh ngày 21/03/2022. Khi ly hôn, bà U yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi người con chung tên Tô Ngọc Khánh V1. Bà U không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông T vắng mặt nên không có ý kiến về con chung. Trong khi bà U hiện đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tô Ngọc Khánh V1. Do đó, để đảm bảo cuộc sống về vật chất và tinh thần của cháu Tô Ngọc Khánh V cần giao cháu V cho bà U tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: bà U trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: bà U trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà U phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Nguyễn Khánh U đối với ông Tô Quyết T. Bà U được ly hôn với ông T. Ghi nhận việc bà U không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung: bà U và ông T có 01 người con chung là cháu Tô Ngọc Khánh V1, sinh ngày 21/03/2022. Khi ly hôn, bà U được quyền trực tiếp nuôi người con chung tên Tô Ngọc Khánh V1. Ghi nhận bà U không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: bà U trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: bà U trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà U phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà U đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003264 ngày 07/08/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, Bến Tre. Bà U đã nộp đủ án phí.

6. Bà Phạm Nguyễn Khánh U và ông Tô Quyết T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Chợ Lách;
- CCTHADS huyện Chợ Lách;
- UBND xã Tân Thiềng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Tuyết Nga**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Sáng Nguyễn Văn Hơn**

**Nguyễn Thị Tuyết Nga**